

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 2 – BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2025/HS-ST

Ngày: 19-12-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – BẮC NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Tuyết

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Thân Văn Nhân

Bà Nguyễn Thị Lại

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký TAND khu vực 2 – Bắc Ninh

***Đại diện VKSND khu vực 2 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Đức H – Kiểm sát viên.

Ngày 19/12/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 155/2025/TLST - HS ngày 21/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2025/QĐXXST-HS ngày 05/12/2025, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Thúy L**, sinh ngày 07/4/1991; Tên gọi khác: không; Nơi thường trú: thôn N, xã K, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn O và bà Hà Thị Ú; chồng Lương Văn M và 02 con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/11/2025 đến hết ngày 21/12/2025. (có mặt tại phiên tòa).

- ***Bị hại:*** Chị An Thị Thu H1 – sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu E T, phường V, tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Thúy L, sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã K, tỉnh Lạng Sơn, là công nhân tại Công ty TNHH L1 ICT3 thuộc Khu công nghiệp Q, phường N, tỉnh Bắc Ninh từ ngày 14/8/2025. Buổi sáng ngày 16/8/2025, L bắt đầu đi làm tại công ty và được nhân viên nhân sự hướng dẫn để đồ cá nhân tại tủ đồ tầng 1, xưởng B2 của Công ty. L vào làm được khoảng 1 tiếng thì có việc gia đình nên đã xin Tổ trưởng cho về trước. L đi xuống khu vực tủ đồ tầng 1, xưởng B2 của Công ty để lấy đồ cá

nhân. Tại đây, L phát hiện có tủ đồ số “U-0943” không khóa và quan sát xung quanh không có người trông coi nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L đến tủ đồ số “U-0943” dùng tay mở cửa tủ đồ ra thì phát hiện bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro, màu xanh đen, dung lượng 256GB của chị An Thị Thu H1, sinh năm 1977, trú tại Khu E, phường V, tỉnh Bắc Ninh. L dùng tay phải lấy chiếc điện thoại trên để vào túi quần đang mặc bên phải rồi đi ra khỏi công ty. Sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại, L bắt xe khách đi đến tổ dân phố C, phường V, tỉnh Sơn La. Trên xe thì L có ấn thử mật khẩu của máy là “000000” thì mở được máy nên giữ lại để sử dụng và vứt chiếc sim điện thoại đi để tránh bị phát hiện.

Ngày 22/8/2025, chị An Thị Thu H1 có đơn trình báo đến Đoàn Công an Q trình báo sự việc ngày 16/8/2025, tại tủ đồ số “U-0943” tầng 1, xưởng B2, Công ty TNHH L1 ICT3 chị bị mất chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro màu xanh đen dung lượng 256GB và thẻ sim.

Cùng ngày, Hà Thúy L đến Công an phường N để đầu thú khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bản thân như trên và giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh đen là chiếc điện thoại L trộm cắp.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định hiện trường, cho Hà Thúy L và chị An Thị Thu H1 xác định vị trí trộm cắp điện thoại, kết quả L và chị H1 cùng xác định tại vị trí tủ đồ cá nhân số “U-0943” tầng 1, xưởng B2 Công ty TNHH L1.

Tại kết luận định giá tài sản số 213/KL-HĐĐGTS ngày 15/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự tỉnh Bắc Ninh và số 01/KL- HĐĐGTS ngày 10/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự phường N kết luận: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Pro, dung lượng 256GB trị giá là 6.700.000 đồng; chiếc phôi sim trị giá 30.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 6.730.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 18/11/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Hà Thuý Lan ra trước Toà án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị hại. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; **điểm b, i, s** khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Thúy L từ 08 tháng đến 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã K, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra còn đề nghị về án phí.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên

Lời nói sau cùng: bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: tại phiên tòa bị hại vắng mặt, nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 16/8/2025, tại tầng 1, xưởng B2, Công ty TNHH L1 ICT3 thuộc Khu công nghiệp Q, phường N, tỉnh Bắc Ninh, lợi dụng khi tử đưng đồ số “U-0943” không khóa; Hà Thúy L thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro, màu xanh đen, dung lượng 256GB có gắn thẻ sim, trị giá 6.730.000 đồng của chị An Thị Thu H1, sinh năm 1977, trú tại Khu E, phường V, tỉnh Bắc Ninh.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 18/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; **tự nguyện nộp lại tài sản chiếm đoạt để trả bị hại**; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Công an đầu thú và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: chị An Thị Thu H1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro cho chị An Thị Thu H1, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về trách nhiệm hình sự**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm **b**, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Thúy L 08 tháng (*tám tháng*) tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm (*một năm*) 04 tháng (*bốn tháng*) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã K, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng chẵn*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2 – Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Tuyết**